

Bản án số: 25/2024/LĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v Tranh chấp đòi tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Ông Nguyễn Kiên Hiên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê T Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 39/TLST-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp đòi tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-LĐ ngày 13/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-LĐ ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng L và bà Lê K, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền ngày 08/9/2023.

Địa chỉ: Số C, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Công ty A

Trụ sở: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, là người đại diện hợp pháp theo pháp luật.

Địa chỉ: Phường D, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2023; Bản tự khai; Biên bản hòa giải; Nguyên đơn ông S có bà Nguyễn Hoàng L và bà Lê K đại diện trình bày: Ngày 04/02/2020, Nguyên đơn và Bị đơn là Công ty A (“Công ty A”) đã ký kết Hợp đồng lao động số G3501/GVNN/HĐLĐ xác định thời hạn từ ngày 04/02/2020 đến ngày

11/08/2021 và Phụ lục Hợp đồng lao động số G3501/GVNN/HĐLĐ-PL01 (sau đây gọi là “HĐLĐ”). Theo nội dung HĐLĐ, hàng tháng, Nguyên đơn được nhận mức lương cơ bản là 4.800.000 đồng/tháng, thu nhập khác là 41.000.000 đồng/tháng và phụ cấp tiền nhà là 3.000.000 đồng/tháng, tổng cộng tiền lương theo HĐLĐ là 48.800.000 đồng/tháng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng một tháng*). Nguyên đơn sẽ làm việc trực tiếp dưới sự quản lý của Chi nhánh A Leaders Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay có địa chỉ đăng ký tại Số 435-437, Đường Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện HĐLĐ, Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt các công việc được phân công, nhưng A Leaders đã không chi trả đầy đủ tiền lương cho Nguyên đơn theo đúng quy định.

Ngày 14/11/2022, A Leaders và Nguyên đơn đã ký xác nhận tại Biên bản cam kết (“Biên Bản Cam Kết”) và Biên bản xác nhận (“Biên Bản Xác Nhận”) đề cùng ngày, theo đó xác định tổng số tiền lương mà A Leaders còn nợ Nguyên đơn tính đến ngày 11/11/2022 là 94.137.006 đồng (*Chín mươi tư triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ sáu đồng*).

Do tình hình hoạt động đang khó khăn nên A Leaders đã cam kết sẽ thực hiện thanh toán cho Nguyên đơn theo từng đợt mỗi tháng 10.000.000 đồng kể từ ngày 25/11/2022. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, Nguyên đơn vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào của A Leaders. Do đó, tính đến thời điểm hiện nay, A Leaders vẫn còn nợ Nguyên đơn số tiền lương chưa thanh toán là 94.137.006 đồng (*Chín mươi tư triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ sáu đồng*).

Ngày 27/09/2023, tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyên đơn và A Leaders đã tiến hành hoà giải tranh chấp lao động theo quy định. Mặc dù, tại buổi làm việc Nguyên đơn và A Leaders không thống nhất được ý kiến về phương án thanh toán tiền lương mà A Leaders còn nợ, nhưng, A Leaders đã xác nhận đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày của Nguyên đơn về quan hệ lao động giữa A Leaders và Nguyên đơn, cũng như nghĩa vụ thanh toán tiền lương của A Leaders cho Nguyên đơn.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Nguyên đơn kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

1. Yêu cầu Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền lương còn thiếu cho Nguyên đơn theo Biên Bản Cam kết và Biên Bản Xác Nhận là 94.137.006 đồng (*Chín mươi tư triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ sáu đồng*).

2. Thanh toán đầy đủ tiền lãi chậm trả đối với số tiền lương còn thiếu tính từ ngày 25/11/2022 đến ngày hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trên thực tế (tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 7.917.825 đồng).

Tổng cộng yêu cầu A Leaders phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 102.054.831 đồng.

Bị đơn đơn Công ty A có ông Nguyễn Ngọc T, là người đại diện hợp pháp theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên không có lời khai của ông T tại Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông S có bà Nguyễn Hoàng L và bà Lê K đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt: tại đơn xin vắng mặt ngày 22/8/2024 bà Nguyễn Hoàng L và bà Lê K xác định lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Đề nghị Tòa án xét xử buộc bị đơn Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ lương cụ thể: *94.137.006 đồng (Chín mươi tư triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ sáu đồng)*. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh trên số tiền trả chậm trả tiền lương còn thiếu tính từ ngày 25/11/2022 đến ngày 29/9/2023 là 7.917.825 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn đang nợ lương của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số tiền trả chậm (tạm tính từ ngày 29/9/2022 đến ngày 29/9/2023) là: 7.917.825 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông S yêu cầu đòi tiền lương đối với bị đơn Công ty A có địa chỉ chi nhánh tại 435 -437 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ phần xác nhận của Công an Phường 9, Quận 3 về việc xác nhận đơn xin xác nhận tạm trú của ông S thể hiện “*ông S, sn 19/4/1994, quốc tịch: Vương quốc Anh đang tạm trú tại 153/10B Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3 từ ngày 05/9/2023 cho đến nay*”. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là quan hệ tranh chấp tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét tranh chấp giữa hai bên đã được hòa giải viên Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3 hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Nguyên đơn ông S có bà Nguyễn Hoàng L và bà Lê K là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Linh và bà Kiều.

- Bị đơn Công ty A có Nguyễn Ngọc T là người đại diện theo pháp luật đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 15/8/2024, bà Lê K là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu số tiền lãi phát sinh trên số tiền trả chậm trả tiền lương còn thiếu tính từ ngày 25/11/2022 đến ngày 29/9/2023 là 7.917.825 đồng. Xét việc rút này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về các yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng lao động số G3501/GVNN/HĐLĐ ngày 04/02/2020 và Phụ lục Hợp đồng lao động số G3501/GVNN/HĐLĐ-PL01 xác định ông S và Công ty A thể hiện hai bên đã xác lập quan hệ lao động; với chức danh chuyên môn: giáo viên; thời hạn từ ngày 04/02/2020 đến ngày 11/08/2021; mức lương cơ bản là 4.800.000 đồng/tháng, thu nhập khác là 41.000.000 đồng/tháng và phụ cấp tiền nhà là 3.000.000 đồng/tháng, tổng cộng tiền lương theo HĐLĐ là 48.800.000 đồng/tháng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng một tháng*).

Xét các hợp đồng nêu trên được hai bên tự nguyện ký kết, tuân thủ quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ lao động.

Xét nội dung Biên bản cam kết ngày 14/11/2022 thể hiện Công ty A xác nhận còn nợ ông S số tiền 94.137.006 đồng.

Xét Biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động ngày 27/9/2023 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận 3, ông Nguyễn Thiên Phúc đại diện Công ty A trình bày: “....*tiền nợ lương tồn ông Caine là NLĐ thì công ty sẽ thanh toán cho người lao động từ tháng 8/2024 khoảng 20% hằng tháng cho đến khi hoàn thành*”.

Căn cứ Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019 quy định “*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động*...”.

Xét việc Công ty A không trả lương cho ông S là vi phạm Điều 3 của hợp đồng lao động đã ký kết và không tuân thủ theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Lao động. Do đó, yêu cầu ông S về việc buộc Công ty A thanh toán tổng số tiền lương còn nợ là 94.137.006 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, Do yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận, nên Công ty A phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 244, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 90, Điều 94, Điều 95 và Điều 96 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S:

Buộc Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho ông S số tiền lương còn nợ là: 94.137.006 đồng (*Chín mươi bốn triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm lẻ sáu đồng*)

Việc thanh toán thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông S về việc buộc Công ty A thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số tiền lương chậm trả còn thiếu tính từ ngày 25/11/2022 đến ngày 29/9/2023 là 7.917.825 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: là 2.824.110 đồng (*Hai triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm mười đồng*) Công ty A phải chịu:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân Mai

Lê Thị Kiều Oanh

Phan Thị Hoa